

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG,
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HSST
Ngày 17/9/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Vân Anh và ông K'Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2024/HSST, ngày 30/8/2024 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HS, ngày 05/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông, đối với:

Bị cáo **Trần Văn T** (*Có mặt*), tên gọi khác: không, sinh năm 1960, tại tỉnh H; nơi cư trú: tổ dân phố A, phường T, TP. P, tỉnh G; chỗ ở trước khi phạm tội: thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/10; nghề nghiệp: thợ hàn; con ông Trần Văn C và bà Đào Thị M (*đều đã chết*); gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ ba; bị cáo từng có vợ là Nguyễn Thị Xuân P (*sinh năm 1965*) và 01 người con (*sinh năm 1989*), hiện không xác định được nơi cư trú; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 16/HSST ngày 24/5/1990 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã xử phạt Trần Văn T 18 tháng tù về tội “*Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài trái phép*”, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2024 theo Lệnh truy nã số 01 ngày 18/02/2009 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, sau đó chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- *Người bị hại:* Ông Trần Cát H, sinh năm 1953 (*đã chết*)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Trần Trung H (*Vắng mặt*); địa chỉ: số A khu phố B, phường A, Thành phố D, tỉnh B.

- *Những người làm chứng:*

1. Ông Trần Văn T (*Vắng mặt*); địa chỉ: số A, phường T, Thành phố D, tỉnh B.
2. Ông Đặng Thế P (*Vắng mặt*); địa chỉ: số A, phường T, Thành phố D, tỉnh B.
3. Ông Vũ Hồng S (*Vắng mặt*); địa chỉ: khu phố A, đường T, phường P, Thành phố T, Thành phố H
4. Bà Lê Thị T (*Vắng mặt*); địa chỉ: số A đường H, phường H, quận L, thành phố Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn T là công nhân thủy điện Đ, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/12/2008, sau khi dự tiệc tất niên công trình Tỷ điện Đ thuộc thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đ, T cùng một số công nhân đến căn tin của công trường hát karaoke. Tại đây, T gặp và ngồi uống bia với chủ căn tin là ông Trần Cát H (*sinh năm 1953; trú tại: khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh P*), bà Lê Thị T (*sinh năm 1974; trú tại: số A, đường H, phường H, quận L, thành phố Đ*) là nhân viên căn tin, cùng một số người khác. Quá trình ngồi nhậu, giữa T và bà T xảy ra mâu thuẫn, cãi vã về việc nợ tiền căn tin; T bị bà T ném ly uống trà vào người và tát 01 cái trúng mặt, được mọi người can ngăn nên T đi về. Bực tức vì bị đánh, khoảng 15 phút sau, T quay lại, đi vào khu vực bếp của căn tin lấy 01 con dao (*dài khoảng 30 cm, cán gỗ, bản dao rộng khoảng 04 cm, đầu dao bằng*) đi đến dọa chém bà T. Thấy vậy, ông H từ bàn bên cạnh đi đến đuổi T về. Quá trình can ngăn, ông H tát 01 cái trúng vào mặt làm T loạng choạng nên ngã xuống đất. Khi ông H quay người định đi về bàn thì T đứng dậy, cầm dao chém 01 P từ trên xuống, trúng vào vùng mặt bên trái của ông H. Ông H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Gia Nghĩa. Bị cáo T thấy ông H bị thương nên trên đường về chỗ ở đã vứt con dao bên đường rồi sau đó bỏ trốn ngay trong đêm và đã bị truy nã.

Tại Bản giám định pháp y số 62/TT/GĐPY ngày 14/01/2009 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh Đắk Nông, kết luận thương tật của ông Trần Cát H: Sẹo vùng hàm mặt bên trái, ảnh hưởng thẩm mỹ và chức năng nhai ăn, tổn thương tuyến mang tai gây khô miệng, tỷ lệ 38%.

Đến ngày 22/4/2024, bị cáo Trần Văn T đã bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại Bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 29/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì, khi được nói lời sau cùng, bị cáo cảm thấy hối hận về hành vi của mình, xin lỗi người bị hại, đại diện người bị hại và bị cáo cũng đã lớn tuổi, mong Hội đồng

xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được về với cộng đồng xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, T bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và đề nghị xử phạt bị cáo tù 05 (Năm) năm tù đến 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2024. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Trần Cát H đã chết năm 2019 (do bị bệnh nặng); trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 10.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về vật chứng của vụ án: Đối với con dao bị cáo Trần Văn T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong đã tiến hành xác minh nhưng không thu giữ được. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cơ bản phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

[3]Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 30/12/2008, tại công trường Công trình thủy điện Đ thuộc thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đ, do mâu thuẫn trong quá trình ngôi nhà, bị cáo Trần Văn T đã dùng dao chém 01 phát trúng vào vùng mặt bên trái của ông Trần Cát H, gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 38%. Bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ nhưng bị cáo vẫn cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định của Bộ luật hình sự. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực, theo quy định tại khoản 3

Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 có mức khung hình phạt từ 5 năm đến 15 năm tù nhưng theo quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì mức khung hình phạt từ 5 năm đến 10 năm tù; do đó cần áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo và áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt đối với bị cáo.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

[4]Xét tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi này không những xâm hại đến sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức được rằng, tính mạng, sức khỏe của con người là thiêng liêng cao quý, bất khả xâm phạm về thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ. Do mâu thuẫn từ việc ngồi nhậu, vì bức tức do cãi nhau, bị tát mà bị cáo đã có hành vi dùng dao chém 01 nhát gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 38%; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn và bị truy nã; tuy nhiên hành vi của bị cáo là bộc phát, nhất thời, không mong muốn gây thương tích nặng cho bị hại. Do vậy, cần xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra.

[5]Về tình tiết tăng nặng: không có.

[6]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã T khấn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người đại diện của người bị hại số tiền 10.000.000 đồng, đại diện của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bố là người có công với cách mạng, nguyên nhân xảy ra sự việc có một phần lỗi của người bị hại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7]Về nhân thân của bị cáo: tiền án, tiền sự không; Tại bản án số 16/HSST ngày 24/5/1990 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã bị xử phạt Trần Văn T

18 tháng tù về tội “*Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài trái phép*”, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi chỉ mang tính bộc phát, nhất thời, bị cáo cũng đã lớn tuổi nên cần xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Trần Cát H đã chết năm 2019 (*do bị bệnh nặng*). Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Trần Trung H số tiền 10.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với con dao bị cáo Trần Văn T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không T giữ được nên không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn T 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Glong (02);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đắk Glong
(Đội điều tra, Bộ phận NVHS,
Đội THAHS);
- Bị cáo, đại diện người bị hại;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Dũng